

XÁC LẬP QUYỀN HƯỞNG DỤNG TRONG THỪA KẾ

ThS NGUYỄN NHẬT THANH

Khoa Luật Dân sự, Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh

Faculty of Civil Law, Ho Chi Minh City University of Law

Email: nnthanh@hcmulaw.edu.vn

Tóm tắt

Khi một cá nhân chết, ngoài việc tài sản của họ sẽ được dịch chuyển quyền sở hữu cho người thừa kế, thì đây còn có thể là sự kiện pháp lý làm phát sinh căn cứ để xác lập quyền hưởng dụng cho các chủ thể khác theo di chúc, thỏa thuận của các đồng thừa kế hoặc quy định luật. Bài viết nghiên cứu quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 và pháp luật liên quan cùng như tham khảo quy định một số quốc gia trên thế giới về các trường hợp xác lập quyền hưởng dụng trong thừa kế, từ đó chỉ ra những bất cập và đề xuất hoàn thiện, thống nhất các quy định về xác lập quyền hưởng dụng trong thừa kế tại Việt Nam.

Từ khóa: quyền hưởng dụng, thừa kế, di chúc, thỏa thuận, thờ cúng

Abstract

The death of an individual, in addition to resulting in the transfer of ownership of the decedent's property to the heirs, may also constitute a legal fact giving rise to the establishment of usufruct rights in favor of other subjects, pursuant to a testament, agreements among co-heirs, or statutory provisions. The article examines the provisions of the 2015 Civil Code and related regulations as well as references to the laws of certain countries on cases of establishing the usufruct rights in inheritance, thereby identifying the shortcomings and proposing to improve provisions on establishing the usufruct rights in inheritance in Vietnam.

Keywords: usufruct rights, inheritance, testament, agreement, worship

DOI: <https://doi.org/10.70236/khplvn.495>

Ngày nhận bài: 13/03/2025

Ngày duyệt đăng: 25/06/2025

Quyền hưởng dụng trong pháp luật đương đại “đến từ Luật La Mã”.¹ Quyền hưởng dụng đã hình thành và phát triển trên thế giới từ rất lâu. Từ lâu, theo pháp luật Việt Nam, đã có quan điểm cho rằng quyền sở hữu có thể đem phân biệt thành các quyền khác như quyền dụng ích và các địa dịch.² Trong đó, quyền dụng ích (*usufruit*) chỉ bao gồm hai yếu tố của quyền sở hữu: quyền ứng dụng và quyền thu lợi. Cụ thể, quyền ứng dụng (*usus*) nghĩa là quyền dùng tài sản theo ý mình, còn quyền thu lợi (*fructus*) nghĩa là quyền thu hoạch các hoa lợi. Ở Việt Nam, Điều 257 Bộ luật Dân sự (BLDS) năm 2015 quy định: “Quyền hưởng dụng là quyền của chủ thể được khai thác công dụng và hưởng hoa lợi, lợi tức đối với tài sản thuộc quyền sở hữu của chủ thể khác trong một thời hạn nhất định”. Khái niệm này khá tương đồng với khái niệm quyền hưởng dụng ở một số quốc gia trên thế giới.

Việc tạo lập quyền hưởng dụng được quy định tại Điều 258 BLDS năm 2015, theo đó “quyền hưởng dụng được xác lập theo quy định của luật, theo thỏa thuận hoặc theo di chúc” cho thấy sự đa dạng trong căn cứ xác lập quyền này. Về bản chất, quyền hưởng dụng phải xuất phát từ quyền sở hữu và có thể phát sinh dựa trên ý chí của các chủ thể thông qua thỏa thuận hoặc theo quy định của luật.

Bài viết sẽ tập trung phân tích các trường hợp xác lập quyền hưởng dụng trong lĩnh vực thừa kế bao gồm: (i) di chúc xác lập quyền hưởng dụng; (ii) đồng thừa kế thỏa thuận xác lập quyền hưởng dụng; (iii) theo quy định của pháp luật thừa kế bao gồm: quyền hưởng dụng của vợ, chồng theo trong trường hợp hạn chế phân chia di sản và quyền hưởng dụng của người quản lý di sản thờ cúng.

1 Philippe Malaurie và Laurent Aynès, *Les biens*, Defrénois, 2013, phần số 1151.

2 Vũ Văn Mẫu, *Dân luật khái luận*, Nxb. Quốc gia Giáo dục, Sài Gòn, 1958, tr. 336-337.

1. Di chúc xác lập quyền hưởng dụng

Một trong những căn cứ để tạo lập quyền hưởng dụng là thông qua di chúc định đoạt của chủ sở hữu.³ Căn cứ này cũng được ghi nhận phổ biến ở pháp luật các quốc gia như Pháp,⁴ Đức, Hà Lan,...⁵ Bởi lẽ, quyền hưởng dụng được nhiều quốc gia quan niệm là quyền thường được xác lập cho những người gần gũi thân thích nhất của chủ sở hữu.⁶ Thông qua di chúc, chủ sở hữu sẽ chuyển quyền sở hữu đối với tài sản cho một chủ thể, đồng thời cho phép một chủ thể khác có quyền hưởng dụng đối với tài sản. Tất nhiên, thời hạn hưởng dụng trong trường hợp này cũng phải tuân thủ theo quy định pháp luật là tối đa hết cuộc đời của người hưởng dụng đầu tiên nếu là cá nhân và tối đa 30 năm nếu người hưởng dụng là pháp nhân.

Ví dụ, A lập di chúc cho B quyền hưởng dụng tài sản của mình (như quyền hưởng dụng một căn nhà). Lúc này, khi A chết B mới có quyền hưởng dụng và những người thừa kế theo pháp luật của A có quyền sở hữu tài sản. Ở đây, B được quyền hưởng dụng tài sản cho đến khi chết và khi B chết thì quyền hưởng dụng của B chấm dứt và những người thừa kế theo pháp luật của A được toàn quyền đối với tài sản (có đầy đủ các quyền năng của chủ sở hữu tài sản).⁷

Khi BLDS năm 2015 ghi nhận quyền hưởng dụng, từ góc độ thừa kế thấy rằng người thừa kế và người hưởng dụng có thể là các chủ thể khác nhau. Chẳng hạn như trường hợp người vợ, chồng chết trước có di chúc cho người vợ hoặc chồng còn sống có quyền hưởng dụng căn nhà chung của hai người cho đến khi người này qua đời, những người con sẽ là người thừa kế căn nhà đó. Người lập di chúc có thể cho phép người hưởng dụng được hưởng toàn bộ hoặc một phần tài sản của mình. Việc ghi nhận quyền hưởng dụng trong BLDS năm 2015 đã mở ra một khả năng mới trong việc định đoạt tài sản của người để lại di chúc. Đồng thời việc ghi nhận quyền hưởng dụng trong BLDS năm 2015 làm cho khoảng cách giữa pháp luật dân sự Việt Nam và pháp luật dân sự các nước gần nhau hơn khi có nhiều điểm tương đồng.

Kinh nghiệm quốc tế cho thấy, việc lập di chúc xác lập quyền hưởng dụng là rất phổ biến. Trước đây, dưới sự ảnh hưởng của pháp luật Pháp, nhiều người dân ở Việt Nam cũng đã lập di chúc tạo lập quyền hưởng dụng.⁸ Trong luật của Nam Phi, việc hưởng dụng chỉ có thể xuất phát từ ý định có chủ đích và sự bày tỏ ý định của người lập di chúc để thừa nhận quyền hạn chế thực sự đối với người thụ hưởng.⁹ Hơn nữa, trong luật pháp Bỉ và Pháp, di chúc xác lập quyền hưởng dụng còn là một công cụ lập kế hoạch thuế và bất động sản được hưởng dụng để cấu trúc việc mua bất động sản hoặc chuyển nhượng (ví dụ như quyền góp) tài sản đáng kể cho thế hệ

3 Điều 258 BLDS năm 2015: “Quyền hưởng dụng được xác lập theo quy định của luật, theo thoả thuận hoặc theo di chúc.”

4 Điều 579 BLDS Pháp: “Quyền hưởng hoa lợi, lợi tức được xác lập theo quy định của pháp luật hoặc theo ý chí của chủ thể.”

5 Bộ Luật Dân sự Hà Lan, quy định về di chúc và quyền hưởng dụng tài sản của người chết được quy định tại chương 4, Điều 4:115 đến Điều 4:181. Khoản 2 Điều 4: 155 BLDS Hà Lan quy định nguyên tắc: “*Việc quản lý tài sản hưởng dụng theo di chúc được coi là được xác lập vì lợi ích của cả người hưởng dụng và chủ sở hữu chính...*”. Xem thêm : <http://www.dutchcivillaw.com/civilcodebook044.htm>, truy cập ngày 16/03/2025.

6 Bùi Đăng Hiếu (2014), “Hệ thống các vật quyền trong pháp luật dân sự”, Kỷ yếu “*Hội thảo khoa học sửa đổi các quy định về tài sản và quyền sở hữu trong Bộ luật Dân sự Việt Nam năm 2005*”, Hà Nội, tr.54.

7 Đỗ Văn Đại (Chủ biên), *Bình luận khoa học những điểm mới của Bộ luật Dân sự năm 2015*, Nxb. Hồng Đức – Hội luật gia Việt Nam, 2020, tr. 289.

8 Như trên.

9 Apers, Ann, Verbeke, Alain Laurent, “Modern usufruct – empowering the usufructuary”, *Tydskrif vir die Suid-Afrikaanse Reg*, 2014, tr. 118.

tiếp theo.¹⁰ Một tác giả còn cho rằng hầu hết các quyền hưởng dụng phát sinh khi một người chết và được tạo ra bằng di chúc hoặc theo luật.¹¹

Theo tác giả, đây cũng là phương thức quan trọng để thay thế, khắc phục những hạn chế khi phương thức lập di chúc chung của vợ chồng bị loại bỏ trong BLDS năm 2015. Bồi lẽ, một trong những ưu điểm của di chúc chung vợ chồng là vấn đề bảo toàn tài sản chung của vợ chồng cho bên còn sống khi một bên vợ chồng chết. Trong trường hợp này, trước khi qua đời, việc một bên vợ chồng chết có di chúc cho người còn sống hưởng dụng tài sản của mình đến trọn đời sẽ bảo vệ rất tốt quyền lợi của bên còn sống trước các yêu cầu phân chia di sản của người thừa kế. Ngoài ra, trong hoạt động doanh nghiệp, quyền hưởng dụng theo di chúc được thực hiện trong những trường hợp cụ thể không những bảo đảm duy trì, phát triển được khối di sản của người chết để lại (không bị chia nhỏ thành các suất thừa kế), mà còn giữ được việc sản xuất, kinh doanh, làm dịch vụ thông qua việc khai thác công dụng của tài sản và ngăn chặn được nguy cơ suy yếu, phá sản một cơ sở sản xuất, kinh doanh, làm dịch vụ.¹²

Tuy nhiên, hiện nay pháp luật không quy định rõ ràng về việc di chúc để lại quyền hưởng dụng tài sản cho một chủ thể nhưng ảnh hưởng đến quyền lợi của các chủ thể khác như chủ nợ, người thừa kế không phụ thuộc vào nội dung di chúc thì vấn đề xử lý tài sản sẽ ưu tiên bảo vệ quyền lợi cho chủ thể bị ảnh hưởng hay cho người có quyền hưởng dụng. Ví dụ: A lập di chúc cho B hưởng dụng toàn bộ di sản của mình là căn nhà đến trọn đời. Khi A chết thì A còn một khoản nghĩa vụ chưa thanh toán với C. Trong trường hợp này trách nhiệm thanh toán nghĩa vụ của A sẽ thuộc về B hay những người thừa kế theo pháp luật của A? Trong trường hợp phải xử lý tài sản của A để thực hiện nghĩa vụ thì liệu quyền hưởng dụng của B đối với căn nhà có chấm dứt?

Để trả lời cho câu hỏi trên thì vấn đề được đặt ra là người hưởng dụng được xác định theo di chúc có phải là người thừa kế. Chỉ khi người hưởng dụng tài sản là người thừa kế thì chủ nợ (C) mới có quyền yêu cầu người hưởng dụng thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại theo quy định tại Điều 615 BLDS năm 2015. Theo tác giả, cần xem người hưởng dụng là người thừa kế với di sản thừa kế là giá trị của lợi ích, hoa lợi, lợi tức phát sinh từ tài sản thừa kế. Có như vậy, khi giải quyết trường hợp trên thì người hưởng dụng và người thừa kế cùng phải chịu trách nhiệm đối với chủ nợ tương ứng với tỷ lệ giá trị mà mình được hưởng.

Ngoài ra, nếu tại thời điểm phát sinh quyền hưởng dụng theo thỏa thuận hoặc theo di chúc mà tài sản đang thuộc quyền sử dụng của chủ thể khác thông qua việc nhận chuyển giao từ chủ sở hữu (ví dụ: người thuê, mượn tài sản) thì việc giải quyết mối quan hệ giữa người hưởng dụng, người sử dụng và thậm chí là chủ sở hữu sẽ được giải quyết ra sao thì BLDS hiện nay vẫn chưa có quy định cụ thể để xử lý. Bản chất người thuê, mượn tài sản được phép tác động lên tài sản thông qua thỏa thuận của chủ sở hữu, trong khi người hưởng dụng có quyền tác động lên tài sản mà không cần có sự đồng ý của chủ sở hữu, trừ quyền định đoạt tài sản. Ví dụ: A

10 Ann Apers - Alain Laurent Verbeke, *ltd*, tr. 118.

11 Max Jr. Nathan, "2010 Revision of the Law of Usufruct", *Loyola Law Review*, Vol. 57, 2011, tr. 230.

12 Phùng Trung Tập, "Một số khía cạnh của vật quyền hưởng dụng", *Cổng thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao*, 2021, <https://vksndtc.gov.vn/tin-tuc/cong-tac-kiem-sat/mot-so-khia-can-hua-va-tai-quyen-huong-dung-d10-t9758.html>, truy cập ngày 16/03/2025.

lập di chúc để lại tài sản là căn nhà của A cho B thừa kế và C hưởng dụng tài sản. Thời điểm A chết thì căn nhà đang được D thuê. Trong trường hợp này việc giải quyết mối quan hệ giữa B, C và D liên quan đến tài sản và tiền thuê sẽ được giải quyết ra sao? Theo Điều 615 BLDS năm 2015 thì: “Những người hưởng thừa kế có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi di sản do người chết để lại, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.” Do đó, cả người thừa kế quyền sở hữu B và người hưởng dụng tài sản C đều có trách nhiệm tiếp tục thực hiện hợp đồng thuê với D cho đến khi hợp đồng thuê kết thúc. Ngoài ra, do quyền hưởng dụng được xác lập cho C nên đồng nghĩa với việc các hoa lợi, lợi tức phát sinh từ căn nhà sẽ thuộc quyền sở hữu của C. Như vậy, việc cho C được hưởng đối với khoản tiền thuê trong thời hạn của hợp đồng thuê là phù hợp.

2. Đồng thừa kế thỏa thuận xác lập quyền hưởng dụng

Khi một người chết để lại di sản cho nhiều người thừa kế thì vấn đề về phân chia di sản sẽ được đặt ra. Nếu người chết để lại di chúc và phân chia rõ di sản cho từng người thừa kế thì trên nguyên tắc tôn trọng ý nguyện của người chết và theo Điều 659 BLDS năm 2015, di sản được phân chia theo di chúc. Tuy nhiên, nếu trong trường hợp người chết không để lại di chúc hoặc di chúc không định đoạt toàn bộ tài sản, hoặc di chúc không xác định cụ thể về phần di sản cho những người thừa kế, những người thừa kế có quyền thỏa thuận với nhau để phân chia di sản thừa kế. Thỏa thuận này được quy định cụ thể tại điểm b khoản 1 Điều 656 BLDS năm 2015 theo đó: “Sau khi có thông báo về việc mở thừa kế hoặc di chúc được công bố, những người thừa kế có thể họp mặt để thỏa thuận những việc sau đây: ... b) Cách thức phân chia di sản”. Qua khảo sát thực tế cho thấy phần lớn việc phân chia di sản thừa kế được chia theo thỏa thuận của các thừa kế.¹³

Việc thỏa thuận phân chia di sản thừa kế của những người thừa kế cũng được ghi nhận khá phổ biến ở pháp luật của các quốc gia trên thế giới. Theo Điều 835 BLDS của Pháp, “nếu tất cả các đồng thừa kế có mặt và có năng lực hành vi dân sự, việc phân chia di sản có thể được tiến hành theo hình thức và cách thức do các bên lựa chọn”. Ngoài ra điều luật này cũng quy định “trong trường hợp di sản là tài sản chịu sự chi phối của các quy định về đăng ký bất động sản, giao dịch phân chia di sản phải được công chứng”. Ở Trung Quốc, thỏa thuận phân chia di sản cũng được chấp nhận. Ở đây, “pháp luật Trung Quốc khuyến khích những người thừa kế tự giải quyết các vấn đề về thừa kế. Họ có thể tự thống nhất về ngày, cách thức chia di sản cũng như phần của từng người thừa kế”.¹⁴

Việc xác lập quyền hưởng dụng đối với di sản trong thỏa thuận phân chia di sản, hiện nay vẫn chưa có quy định rõ, bởi theo Điều 656 BLDS năm 2015 thì nội dung của thỏa thuận này chỉ liên quan đến “cách thức phân chia di sản”. Tuy nhiên, có thể thấy tại thời điểm mở thừa kế, các đồng thừa kế là các chủ thể có quyền thỏa thuận về phân chia di sản và khi thỏa thuận phân chia di sản được xác lập cũng đồng thời là thời điểm xác lập quyền sở hữu của các đồng thừa kế,¹⁵ nên việc các đồng

13 Đinh Trung Tụng (chủ biên), *Bình luận những nội dung mới của Bộ luật Dân sự*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2005, tr. 234.

14 JurisClasseur Droit comparé, Fas. 25 (Chine), 2010 (phần số 9, 147). Dẫn theo: Đỗ Văn Đại, *Luật thừa kế Việt Nam – Bản án và bình luận án (Tập 2)*, Nxb. Hồng Đức - Hội luật gia Việt Nam, 2019, tr. 536.

15 Theo Án lệ số 24/2018/AL thì thời điểm các đồng thừa kế thỏa thuận phân chia di sản xong mà không vi phạm quyền lợi của bất cứ thừa kế nào thì tài sản không còn được coi là di sản mà chuyển thành quyền sở hữu hợp pháp của các chủ thể.

chủ sở hữu cùng thỏa thuận về việc phân chia di sản bao gồm cả việc giao quyền hưởng dụng cho chủ thể khác là phù hợp với quyền của chủ sở hữu. Hơn nữa, bản thân người có quyền hưởng dụng sẽ được quyền khai thác, hưởng hoa lợi, lợi tức trong thời hạn nhất định nên có thể sẽ “tù bỏ” việc nhận các lợi ích khác từ di sản, do đó, việc chuyển quyền hưởng dụng cũng có thể được coi là một trong những nội dung của “phân chia di sản”.

Về chủ thể được phép tham gia thỏa thuận phân chia di sản theo khoản 1 Điều 656 BLDS năm 2015 chỉ là những người thừa kế được xác định gồm hai trường hợp: (i) người thừa kế theo di chúc; và (ii) người thừa kế theo pháp luật. Như vậy, về nguyên tắc các chủ thể không phải là người thừa kế không được phép tham gia thỏa thuận phân chia di sản, hay nói cách khác người hưởng dụng di sản thông qua thỏa thuận này chỉ có thể là một trong các đồng thừa kế.

Về hình thức của thỏa thuận phân chia di sản, theo khoản 2 Điều 656 BLDS năm 2015: “Mọi thỏa thuận của những người thừa kế phải được lập thành *văn bản*”. Thỏa thuận phân chia di sản là những căn cứ pháp lý ghi nhận sự thỏa thuận thống nhất giữa những người thừa kế và các vấn đề liên quan đến di sản thừa kế và người hưởng di sản nên văn bản cần có đầy đủ chữ ký của tất cả người thừa kế.¹⁶ Ở Pháp, “phân chia di sản theo thỏa thuận là một hợp đồng ưng thuận. Nó không phải tuân thủ bất kỳ yêu cầu đặc biệt nào về hình thức. Phân chia di sản có thể được ghi nhận bằng một văn bản không có công chứng. Nó còn có thể bằng miệng” và “việc phân chia di sản là bất động sản bằng văn không công chứng và không được đăng ký công khai không vô hiệu”.¹⁷

Về chủ thể được hưởng dụng di sản, căn cứ vào số lượng chủ thể được hưởng dụng có thể phân thành: *Thứ nhất*, quyền hưởng dụng dành cho nhiều cá nhân là quyền hưởng dụng đồng thời cùng một lúc dành cho cả vợ, chồng hoặc gia đình. Ví dụ: chủ sở hữu chuyển giao tài sản cho người khác nhưng giữa các bên có thỏa thuận dành cho những người được chỉ định (thường là vợ, chồng) quyền hưởng dụng chung, và khi có người trong số đó chết thì quyền hưởng dụng cũng không chấm dứt tiếp tục dành cho người còn lại được hưởng dụng cả phần của người kia. *Thứ hai*, quyền hưởng dụng dành riêng cho một cá nhân được chỉ định. Ví dụ: các đồng thừa kế thỏa thuận chỉ dành riêng cho mẹ được quyền hưởng dụng trọn đời đối với phần di sản do người cha quá cố để lại. *Thứ ba*, quyền hưởng dụng dành cho pháp nhân, ví dụ dành quyền hưởng dụng một căn nhà cho tổ chức từ thiện.¹⁸

3. Quyền hưởng dụng của vợ, chồng trong trường hợp hạn chế phân chia di sản

Điều 661 BLDS năm 2015 quy định hạn chế phân chia di sản nhằm bảo vệ sự bình ổn trong quan hệ gia đình sau khi người để lại di sản chết không những về tình cảm, mà còn về tài sản là di sản thừa kế.¹⁹ Khi vợ hoặc chồng qua đời thì về nguyên tắc phần tài sản của họ (bao gồm cả tài sản chung và tài sản riêng) sẽ được phân chia

16 Nguyễn Văn Cừ, Trần Thị Huệ, *Bình luận khoa học Bộ luật dân sự năm 2015 của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2017, tr. 1018.

17 François Terré, Yves Lequette, Sophie Gaudemet, *Les successions-Les libéralités*, Nxb. Précis-Dalloz, 2014, phần số 1103; Dẫn từ: Đỗ Văn Đại (2019), *ltd*, tr. 543.

18 Xem thêm: Lê Minh Hùng và Phạm Thị Hạnh, “Quyền hưởng dụng theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015”, Kỷ yếu Hội thảo khoa học về “*Những điểm mới của Bộ luật Dân sự năm 2015*”, do Khoa luật Dân sự - Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức ngày 31/3/2016, tr. 116.

19 Phùng Trung Tập, *ltd*.

theo quy định của pháp luật thừa kế và xác định các đồng thừa kế là các đồng chủ sở hữu. Tuy nhiên, xuất phát từ thực tiễn đời sống xã hội, không hiếm trường hợp các đồng thừa kế không có đủ tiềm lực tài chính để có thể thanh toán lại phần giá trị di sản cho các đồng thừa kế khác. Do đó, nếu lập tức phân chia giá trị của di sản đi cho các đồng thừa kế thì dẫn đến sự khó khăn rất lớn dành cho vợ hoặc chồng còn sống, đặc biệt nếu liên quan đến di sản là căn nhà và là nhà ở duy nhất gia đình người đó. Việc phân chia di sản thừa kế trong trường hợp này sẽ có thể dẫn đến người vợ hoặc chồng còn sống sẽ gặp khó khăn trong việc ổn định cuộc sống. Vì vậy, việc quy định gia hạn một lần không quá ba năm, theo đó thời hạn tối đa về hạn chế phân chia di sản là 06 năm, kể từ thời điểm mở thừa kế. Thời hạn này là điều kiện thời gian để khắc phục những khó khăn trong đời sống lao động, sản xuất, kinh doanh, làm dịch vụ và ổn định cuộc sống của cá nhân hoặc gia đình. Quy định về thời hạn hạn chế phân chia di sản không những dự liệu giải quyết được những trường hợp thực tế, mà còn nhằm bảo vệ lợi ích chính đáng của những người thừa kế. Do đó quy định về hạn chế phân chia di sản trong trường hợp này là phù hợp.

Trong thời hạn hạn chế phân chia di sản thì quyền của vợ hoặc chồng còn sống đối với di sản có những đặc điểm giống với quyền hưởng dụng, cụ thể:

Thứ nhất, quyền này phát sinh trên tài sản của người khác. Về mặt nguyên tắc khi người có di sản chết thì tài sản sẽ chuyển quyền sở hữu cho các đồng thừa kế kể từ thời điểm mở thừa kế nên về bản chất quyền của người vợ hoặc chồng còn sống phát sinh với tài sản chưa chia trong thời hạn phân chia di sản là phát sinh trên tài sản của người khác là các đồng thừa kế (trong nhiều trường hợp vợ hoặc chồng còn sống cũng là một trong những đồng thừa kế này). Tất nhiên việc phát sinh quyền này phải dựa trên căn cứ là bản án, quyết định có hiệu lực của Tòa án dựa trên các điều kiện do luật quy định tại Điều 661 BLDS năm 2015.

Việc phát sinh quyền này không phải lúc nào cũng hoàn toàn trên tài sản của người khác. Bởi lẽ, trong phần lớn trường hợp thì chính người vợ hoặc chồng còn sống này cũng là một trong các đồng thừa kế, đồng sở hữu hữu đối với phần di sản. Tuy nhiên, theo tác giả thì điểm khác biệt này hoàn toàn có thể lý giải được bằng cách xem xét quyền này phát sinh trên tài sản tương ứng với phần của các đồng thừa kế khác.

Thứ hai, quyền này phát sinh có thời hạn. Có thể thấy trong trường hợp vì lý do việc phân chia di sản làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống của vợ hoặc chồng còn sống thì phần di sản đó chỉ mới được xác định theo phần thừa kế chứ chưa được phân chia về mặt thực thể và trong thời gian tối đa là sáu năm (nếu có gia hạn) thì vợ hoặc chồng còn sống sẽ hưởng lợi ích vật chất trực tiếp trên tài sản đó dù họ có thể chỉ là một trong số những người thừa kế hoặc không có phần quyền sở hữu nào trong phần di sản đó. Theo đó, người vợ hoặc chồng còn sống sẽ được tiếp tục sử dụng phần tài sản (lúc này thuộc sở hữu của những người thừa kế) cho đến hết thời hạn hạn chế phân chia di sản.

Thứ ba, quyền này có hiệu lực đối với mọi chủ thể. Trong thời gian hạn chế phân chia di sản thì các đồng thừa kế không được thực hiện các hành vi ngăn cản, cản trở bên vợ hoặc chồng còn sống thực hiện việc khai thác, sử dụng đối với di sản. Trường hợp các chủ thể nhận phần quyền sở hữu của các đồng thừa kế khác

cũng có phải tôn trọng, không được thực hiện các hành vi ngăn cản, cản trở bên vợ hoặc chồng còn sống thực hiện việc khai thác, sử dụng đối với di sản khi căn cứ hưởng quyền của người này vẫn đang còn tồn tại.

BLDS Pháp cũng có những quy định tương tự để bảo vệ quyền của người vợ hoặc chồng còn sống, theo đó Điều 757 BLDS Pháp quy định: “Nếu vợ hoặc chồng chết trước có con hoặc cháu thì vợ hoặc chồng còn sống có quyền chọn giữa quyền hưởng hoa lợi, lợi tức từ tổng số tài sản hiện có hoặc quyền sở hữu một phần tư tài sản trong trường hợp tất cả các con đều là con chung của hai người...” cho thấy pháp luật cho phép người vợ hoặc chồng còn sống có quyền chọn việc hưởng một phần di sản thừa kế hoặc hưởng dụng đối với toàn bộ di sản. Ngoài ra Điều 758-3 BLDS Pháp còn nhấn mạnh “Tất cả những người thừa kế đều có thể yêu cầu bằng văn bản vợ hoặc chồng của người để lại di sản thực hiện việc lựa chọn. Nếu trong thời hạn ba tháng mà không có quyết định bằng văn bản thì coi như vợ hoặc chồng còn sống đã lựa chọn quyền hưởng hoa lợi, lợi tức”. Điều này cho thấy pháp luật Pháp vẫn ưu tiên cho người vợ hoặc chồng còn sống được hưởng dụng đối với phần di sản của người vợ hoặc chồng đã chết. Tương tự, BLDS Hà Lan tại Điều 4:23²⁰ cũng có quy định tương tự cho phép Tòa án quyết định việc cho người vợ hoặc chồng còn sống quyền hưởng dụng đối với tài sản của người vợ hoặc chồng đã chết trong trường hợp cần thiết sau khi phần di sản đã thực hiện xong nghĩa vụ với các chủ nợ.

Ở Phần Lan, Bộ luật Thừa kế (*Code of Inheritance*) quy định nếu di sản thừa kế là nhà chung của vợ chồng hoặc một phần căn nhà là tài sản của người chết và là nơi ở của người vợ hoặc chồng còn sống, trừ khi người còn sống này có nơi ở phù hợp, căn nhà đó sẽ được giữ lại không chia để làm nơi ở cho vợ hoặc chồng còn sống.²¹ Người vợ hoặc chồng còn sống theo quy định của Bộ luật Thừa kế có quyền hưởng dụng đối với ngôi nhà này cho đến khi người này chết hoặc kết hôn với người khác. Điều này đồng nghĩa với việc người vợ hoặc chồng còn sống không được tặng cho tài sản hưởng dụng cho người khác. Việc người vợ hoặc chồng tặng cho người khác một tài sản hưởng dụng nào đó làm phương hại đến lợi ích của người thừa kế của người vợ hoặc chồng đã chết thì người vợ hoặc chồng còn sống phải bồi thường thiệt hại cho người thừa kế kia khi tiến hành phân chia di sản thừa kế của người vợ hoặc chồng chết trước. Trong trường hợp không thể thực hiện việc bồi thường thiệt hại thì tài sản tặng cho hoặc giá trị của tài sản phải được trả lại cho người thừa kế nếu người nhận tặng cho biết hoặc phải biết về tài sản cho xâm phạm đến quyền thừa kế của người vợ hoặc chồng chết trước.²²

Như vậy, mặc dù quy định hiện hành của BLDS năm 2015 không ghi nhận minh thị về quyền hưởng dụng của vợ hoặc chồng còn sống trong trường hợp hạn chế phân chia di sản, xét về bản chất thì trường hợp này người vợ hoặc chồng còn sống có quyền tương tự với quyền hưởng dụng tài sản của người vợ hoặc chồng đã chết. Có tác giả còn khẳng định: “Do luật định về quyền hưởng dụng trong trường hợp vợ hoặc chồng chết trước, người vợ hoặc người chồng còn sống có quyền quản lý tài sản của người đã chết là di sản thừa kế chưa chia và hưởng hoa lợi, lợi tức từ việc khai thác tài sản này hoặc sử dụng phần nhà là di sản thừa kế chưa chia của

20 Quyển 4 Bộ luật Dân sự Hà Lan, Luật về Thừa kế.

21 Khoản 2, Điều 1a, Chương 3, Bộ luật Thừa kế Phần Lan.

22 Khoản 1, 2, Điều 3, Chương 3, Bộ luật Thừa kế Phần Lan.

người chồng hoặc của người vợ quá cố”.²³ Xét trên thực tiễn quy định của một số quốc gia trên thế giới như Pháp, Hà Lan có thể thấy trong trường hợp này, pháp luật của các quốc gia trên đã ghi nhận về quyền hưởng dụng tài sản của người vợ hoặc chồng còn sống đối với phần tài sản của người vợ hoặc chồng đã chết nhằm bảo đảm sự ổn định cuộc sống bình thường của người hưởng dụng. Với những đặc điểm có tính chất tương tự với quyền hưởng dụng tài sản và việc chế định hạn chế phân chia di sản đã tồn tại lâu đời trong pháp luật Việt Nam thì việc xem quyền khai thác của người vợ hoặc chồng còn sống trong hạn chế phân chia di sản là một loại quyền hưởng dụng sẽ giúp quyền hưởng dụng dễ dàng hơn trong việc đi sâu vào đời sống dân sự để giúp quyền hưởng dụng có thể phát triển hơn.

4. Quyền hưởng dụng của người quản lý di sản thờ cúng

Việc cho phép một người để lại một phần di sản để dùng vào việc thờ cúng sau khi người này qua đời thông qua di chúc là một trong những nội dung đặc trưng của pháp luật thừa kế ở Việt Nam. Phần di sản thờ cúng sẽ do người quản lý di sản thực hiện việc quản lý, khai thác phù hợp với mục đích thờ cúng của di sản theo quy định tại Điều 645 BLDS năm 2015.

Có thể thấy quyền người quản lý di sản thờ cúng đối với tài sản thờ cúng có những đặc điểm tương tự như người hưởng dụng đối với tài sản hưởng dụng. Cụ thể:

Thứ nhất, quyền của người quản lý di sản phát sinh trên tài sản của người khác. Theo đó, quyền sở hữu đối với di sản thờ cúng thuộc về những người thừa kế. Tuy nhiên, người quản lý di sản thờ cúng lại có quyền chiếm hữu, khai thác di sản thờ cúng phù hợp với mục đích thờ cúng của di sản. Điều này cũng tương tự với quyền của người hưởng dụng chỉ được khai thác, sử dụng phù hợp với mục đích của tài sản hưởng dụng được xác định theo thỏa thuận, di chúc hoặc quy định pháp luật (khoản 2 Điều 262 BLDS năm 2015). Trong trường hợp di chúc không quy định về quyền, lợi ích khi tiếp nhận công việc quản lý di sản thờ cúng và các người thừa kế khác cũng không thỏa thuận về quyền lợi mà người quản lý có được trong quá trình thực hiện công việc này, người quản lý di sản thờ cúng hoàn toàn có thể yêu cầu những người thừa kế phải thanh toán cho mình một khoản lợi ích và chi phí để bảo quản di sản thờ cúng; hoặc người quản lý di sản có thể khai thác di sản thờ cúng và thu hoa lợi từ việc khai thác di sản này để dùng hoa lợi, lợi tức thu được nhằm tôn tạo, bảo quản di sản thờ cúng và chi dùng riêng cho mình.²⁴ Thực tiễn xét xử cũng cho thấy, vấn đề sử dụng di sản thờ cúng, thu hoa lợi từ di sản thờ cúng không phải lúc nào cũng dành toàn bộ cho việc thờ cúng, mà theo đó, các khoản lợi từ di sản thờ cúng còn có thể trích lập một phần cho người quản lý di sản thờ cúng.²⁵

23 Phùng Trung Tập, *ltd.*

24 Nguyễn Văn Cừ và Trần Thị Huệ (2017), *ltd.*, tr. 996.

25 Theo Bản án số 03/2010/DS-ST ngày 28/5/2010 của TAND tỉnh Khánh Hòa: Ông Nguyễn Tiền và bà Nguyễn Thị Du là vợ chồng, trong thời gian chung sống có tổng cộng 10 người con chung. Khi ông Tiền và bà Du chết có giao cho ông Nguyễn Quý Khách là con trai trưởng của ông bà quản lý, sử dụng toàn bộ tài sản bao gồm: 01 căn nhà và thửa đất số 12 tại Vĩnh Diêm, Ngọc Hiệp, Nha Trang để ông Khách khai thác, sử dụng và thu hoa lợi nhằm mục đích nhang khói, thờ cúng cho ông bà. Tuy nhiên, vì đi làm xa nên ông Khách đã giao lại toàn bộ nhà, đất trên cho bà Nguyễn Thị Gương là cháu nội của ông Tiền và bà Du quản lý, sử dụng và thu lợi. Sau đó bà Gương cho rằng đây là phần nhà đất thuộc quyền sở hữu của mình nên đã tôn tạo, sửa chữa căn nhà và nảy sinh tranh chấp đối với những người thừa kế khác. Qua quá trình nghiên cứu hồ sơ TAND tỉnh Khánh Hòa xác định bà Gương chỉ có quyền quản lý, sử dụng khối di sản của ông Tiền và bà Du, nay những người thừa kế yêu cầu phân chia di sản thì cô Gương phải trả lại tài sản trên để phân chia, trong đó Tòa cũng xem xét chấp nhận yêu cầu thanh toán tiền công tôn tạo, công san lấp và công sức bảo quản của cô Gương trong thời gian 41 năm.

Thực tiễn đời sống xã hội, thực tiễn xét xử cũng như các văn bản pháp luật dân sự Việt Nam trước đây²⁶ đều thừa nhận quyền hưởng dụng hoặc ít nhất là lợi ích nhất định đối với di sản thờ cúng xem như là bù đắp lại công sức và trách nhiệm mà người quản lý di sản thờ cúng phải gánh vác. Chẳng hạn theo một bản án: “Theo “Tờ thuận phân” lập ngày 31/3/1969 dưới sự thống nhất, phân chia đất của cố Trần Thị Tào thành 04 phần gồm các lô mang số 320, 321, 322, 323. Trong đó lô đất 320 giao cho ông Hứa Đức Tân trọn quyền hưởng dụng, có trách nhiệm cúng giỗ hàng năm và được quyền truyền tử lưu tôn vĩnh viễn...”²⁷ cho thấy việc hưởng dụng gắn liền với di sản thờ cúng đã là một phần trong đời sống dân sự trước đây.

Ngoài ra, trong trường hợp người quản lý di sản không còn thực hiện công việc quản lý di sản hoặc bị truất quyền quản lý di sản do đã không thực hiện theo di chúc hoặc thỏa thuận của những người thừa kế thì người quản lý di sản thờ cúng phải có nghĩa vụ giao lại di sản thờ cúng theo thỏa thuận của những người thừa kế hoặc theo di chúc quy định.

Thứ hai, quản lý di sản thờ cúng phát sinh có thời hạn trên di sản thờ cúng. Mặc dù người quản lý di sản có thể là một trong số những người thừa kế di sản nhưng khi thực hiện quyền quản lý di sản thờ cúng thì họ thực hiện với tư cách là quyền độc lập với quyền sở hữu. Điều này đồng nghĩa khi người quản lý di sản thờ cúng chết quyền quản lý di sản thờ cúng cũng chấm dứt. Trong trường hợp này những người thừa kế (chủ sở hữu tài sản) có thể thỏa thuận để chỉ định người quản lý di sản thờ cúng mới. Ngoài ra, nếu thời hạn thờ cúng được xác định theo di chúc hoặc theo thỏa thuận của những người thừa kế thì khi kết thúc thời hạn này quyền quản lý di sản thờ cúng cũng chấm dứt. Đặc điểm này của quyền quản lý di sản thờ cúng có nét tương đồng với thời hạn của quyền hưởng dụng được quy định tại Điều 260 BLDS năm 2015.

Thứ ba, quyền của người quản lý di sản thờ cúng với di sản thờ cúng có hiệu lực với mọi chủ thể. Theo đó, người quản lý di sản có quyền chiếm hữu, quản lý, sử dụng tài sản là di sản thờ cúng trong thời gian thờ cúng. Ngoài ra, người quản lý di sản thờ cúng có quyền đại diện cho những người thừa kế trong quan hệ với người thứ ba liên quan đến di sản thừa kế.²⁸ Điều này cho thấy mọi chủ thể đều phải tôn trọng quyền của người quản lý di sản thờ cúng giống như tôn trọng quyền của chủ sở hữu đối với tài sản.

Như vậy, quyền của người quản lý di sản thờ cúng có những đặc điểm, nội dung tương tự với quyền đối với tài sản trên tài sản của người khác, mà cụ thể hơn là quyền hưởng dụng. Do đó, chúng ta có thể xem quyền của người quản lý di sản thờ cúng đối với tài sản thờ cúng là một quyền hưởng dụng theo quy định của luật, cần được thống nhất ở việc áp dụng pháp luật thông qua ban hành án lệ, thực tiễn xét xử để thống nhất việc áp dụng pháp luật. Điều này sẽ góp phần đưa quyền hưởng dụng vào đời sống dân sự mà không làm thay đổi bản chất, nguyên tắc của quyền

26 Theo Điều thứ 626 và Điều 629 Bộ Dân luật Sài Gòn năm 1972 liên quan đến quyền của người quản lý di sản thờ cúng (người thừa hưởng): “Người thừa hưởng có thể tự mình hưởng dụng của hương hỏa hay cho thuê để lấy lời. Từ đường chi có thể đem cho thuê trong trường hợp thật cần thiết, nhưng phải dành lại một chỗ đủ cho việc thừa tự.” và “Huê lợi của hương hỏa phải dùng vào việc thờ phụng, tu bổ từ đường và phần mộ; còn lại người thừa hưởng được giữ để chi tiêu cho mình”.

27 Bản án số 85/2022/DS-PT ngày 31/3/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

28 Điểm a khoản 1 Điều 618 BLDS năm 2015.

hưởng dụng cũng như không làm thay đổi những nội dung, đặc điểm của chế định quản lý di sản thờ cúng. Cách tiếp cận này cũng sẽ giúp quyền hưởng dụng có thể tiếp cận đời sống dân sự khi quyền của người quản lý di sản thờ cúng vốn đã tồn tại, phát triển lâu đời được nhiều người dân biết đến, bảo vệ tốt hơn quyền lợi của người lưu cư từ đó giúp quyền hưởng dụng phổ biến hơn trong đời sống dân sự. ●

Tài liệu tham khảo

- [1] Apers, Ann, Verbeke, Alain Laurent, “Modern usufruct - empowering the usufructuary”, *Tydskrif vir die Suid-Afrikaanse Reg*, 2014
- [2] Nguyễn Văn Cù và Trần Thị Huệ (chủ biên), *Bình luận khoa học Bộ luật dân sự năm 2015 của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2017 [trans: Nguyen Van Cu and Tran Thi Hue, *Scientific commentary on the 2015 Civil Code of the socialist republic of Vietnam*, People’s Police Publishing House, Hanoi, 2017]
- [3] Đỗ Văn Đại (Chủ biên), *Bình luận khoa học những điểm mới của Bộ luật Dân sự năm 2015*, Nxb. Hồng Đức – Hội luật gia Việt Nam, 2020 [trans: Do Van Dai, *Scientific commentary on new points of the 2015 Civil Code*, Hong Duc Publishing House – Vietnam Lawyers Association, 2020]
- [4] Đỗ Văn Đại, *Luật thừa kế Việt Nam – Bản án và bình luận án* (Tập 2), Nxb. Hồng Đức-Hội luật gia Việt Nam, 2019 [trans: Do Van Dai, *Vietnamese inheritance Law - Judgments and Comments* (Volume 2), Hong Duc Publishing House – Vietnam Lawyers Association, 2019]
- [5] Bùi Đăng Hiếu, “Hệ thống các vật quyền trong pháp luật dân sự”, Kỷ yếu “*Hội thảo khoa học sửa đổi các quy định về tài sản và quyền sở hữu trong Bộ luật Dân sự Việt Nam năm 2005*”, Hà Nội, 2014 [trans: Bui Dang Hieu, “System of rights in rem in civil law”, Proceedings of the “*Scientific workshop on amending regulations on property and ownership rights in the 2005 Civil Code of Vietnam*”, Hanoi, 2014]
- [6] JurisClasseur Droit comparé, *Fas. 25 (Chine)*, 2010 (phần số 9, 147)
- [7] Max Jr. Nathan, “2010 Revision of the Law of Usufruct”, *Loyola Law Review*, Vol. 57, 2011
- [8] Vũ Văn Mẫu, *Dân luật khái luận*, Nxb. Quốc gia Giáo dục, Sài Gòn, 1958 [trans: Vu Van Mau, *Civil Law Outline*, National Education Publishing House, Saigon, 1958]
- [9] Philippe Malaurie và Laurent Aynès, *Les biens*, Defrénois, 2013, phần số 1151
- [10] François Terré, Yves Lequette, Sophie Gaudemet, *Les successions-Les libéralités*, Précis-Dalloz 2014, phần số 1103
- [11] Đinh Trung Tụng (chủ biên), *Bình luận những nội dung mới của Bộ luật Dân sự*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2005 [trans: Dinh Trung Tung, *Comments on new contents of the Civil Code*, Justice Publishing House, Hanoi, 2005]